TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 111/2020/HS-ST Ngày 28/07/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Vinh – Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:112/2020/HS-ST, ngày 08/07/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HS ngày 15/07/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn Q**, sinh năm 1988, địa chỉ: số nhà 42, đường N, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn H (đã chết)và con bà: Vũ Thị D ; Vợ: Phạm Thị T và 02 con, con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/HSST ngày 06/06/2017 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo nộp lại số tiền: 4.640.000đ để xung quỹ nhà nước. Đã chấp hành xong bản án ra trại ngày 28/09/2017, chưa thi hành khoản tiền nộp lại.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 23/05/2018 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ". Đã chấp hành xong, ra trại ngày 06/01/2019,

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/8/2015, Công an phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 05/8/2015, Công an thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 10/12/2015, Công an thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 08/10/2016, Công an thành phố Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 22/01/2018, Công an thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/03/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm:1983, Nơi ĐKNKTT: số nhà 17, ngõ 497, đường Nguyễn Công Tr, phố B, phường B, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn M và con bà: Đinh Thị S; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST ngày 14/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã xử phạt Lê Văn C 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 25/4/2012.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 13/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã xử phạt Lê Văn C 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 05/11/2013.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST ngày 22/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Lê Văn C 30 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 30/6/2016.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 28/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Lê Văn C 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 18/8/2017.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/HSST ngày 31/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Lê Văn C 12 tháng tù về tội "

Trộm cắp tài sản". Tại bản án này xác định Lê Văn C phạm tội thuộc trường hợp " Tái phạm". Ra trại ngày 18/5/2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 19/7/2001, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Lê Văn C 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội " Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/HSST ngày 29/12/2006, Tòa án nhân dân Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Lê Văn C 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

- Ngày 11/9/2003 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định đưa Lê Văn C vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Ngày 11/6/2005 Công chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác theo Lệnh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình từ ngày 28/02/2020 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

- Anh **Phạm Văn H**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: số nhà 01, ngõ 265, đường Nguyễn Văn C, phố C, phường N, thành phố N, tỉnh N.

- Anh **Phạm Văn Phúc**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: số nhà 11, đường H, phố C, phường N, thành phố N, tỉnh N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Phạm Văn C**, sinh năm: 1980

- Chị **Phạm Thị P**, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: xã Khánh H, huyện Y, tỉnh N.

- Chị **Phạm Thị L**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: xóm Rậm, xã Khánh H, huyện Y, tỉnh N.

(Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C có mối quan hệ quen biết, đều là những đối tượng đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu sài cả hai đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Ninh Bình, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 27/12/2019, Phan Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 35K1-373.02 chở Lê Văn C đi quanh khu vực thành phố Ninh Bình tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến trước cửa xưởng gỗ của anh Phạm Văn H, sinh năm 1971, ở số nhà 01, ngõ 265, đường Nguyễn Văn C, phố C, phường N, thành phố Ninh Bình, bị cáo Q phát hiện đống gỗ Lim Nam Phi để trước cửa xưởng gỗ, không có người trông coi. Bị cáo Q dừng xe cạnh đống gỗ, sau đó cả hai xuống xe cùng nhau rút 02 thanh gỗ Lim Nam Phi gồm 01 thanh kích thước (173x27x6,5) cm, ký hiệu T-1571-47 trên thân gỗ và 01 thanh kích thước (193,5x34,5x6) cm, ký hiệu T trên thân gỗ ở trong đống gỗ khiêng xếp lên yên xe rồi Phan Văn Q điều khiển xe chở Lê Văn C ngồi sau giữ 2 thanh gỗ, mang đến để ở cạnh nhà anh Phạm Văn C, sinh năm 1980 có vợ là chị Phạm Thị P sinh năm 1982, cùng trú tại xóm Thượng 2, xã Khánh H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, làm nghề gia công gỗ, là người quen của bị cáo Q. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe chở bị cáo C quay lại thành phố Ninh Bình tiếp tục tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến trước cửa xưởng gỗ Phúc Lưu ở số 26, phố Tương Lai, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình (là xưởng gỗ của anh Phạm Văn P, sinh năm 1969, trú tại số 11, đường H, phố C, phường N, thành phố Ninh Bình), phát hiện thấy đống gỗ Lim Nam Phi để trên vỉa hè trước cửa xưởng gỗ, bị cáo Q và bị cáo C cùng nhau lấy 03 thanh gỗ Lim Nam Phi, thanh thứ nhất kích thước (167x23,5x6,5)cm, thanh thứ 2 kích thước (190x34x6,2)cm và thanh thứ 3 kích thước (178x20,5x5)cm, lấy được 03 thanh gỗ bị cáo Q điều khiển xe chở bị cáo C ngồi sau giữ gỗ mang đến để cạnh nhà anh Phạm Văn C. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2019, bị cáo Q đến nhà anh C nói với vợ chồng anh C về số gỗ trên là của mình không dùng nên bán, vợ chồng anh C đồng ý mua và trả cho bị cáo Q số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền trên cả hai bị cáo Q và C chia nhau sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ số gỗ trên tại nhà anh Phạm Văn C.

Tại bản Kết luận định giá số 10 ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: Thanh gỗ

Lim Nam Phi có kích thước (173 x 27 x 6,5)cm trị giá 990.000 đồng, thanh gỗ Lim Nam Phi có kích thước (193,5 x 34,5 x 6)cm trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.190.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 32 ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: Thanh gỗ Lim Nam Phi có kích thước (167 x 23,5 x 6,5)cm trị giá 780.000 đồng, thanh gỗ Lim Nam Phi có kích thước (190 x 34 x 6,2)cm trị giá 1.200.000 đồng, thanh gỗ Lim Nam Phi có kích thước (178 x 20,5 x 5)cm trị giá 540.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.520.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm được trong lần phạm tội này là 4.710.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 04/01/2020, bị cáo Phan Văn Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 35K1-373.02 đi đến trước cửa xưởng gỗ của anh Phạm Văn H, phát hiện đống gỗ Lim Nam Phi đang để trên vỉa hè không có người trông coi. Bị cáo Phan Văn Q dừng xe cạnh đống gỗ rút 01 thanh gỗ Lim Nam Phi có ký hiệu A1861 trên thân gỗ kích thước (310x33,5x6,5)cm ở trong đống gỗ rồi để lên yên xe mô tô. Sau đó bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở thanh gỗ vừa lấy trộm được mang đến đến để cạnh nhà anh Phạm Văn C. Thấy gỗ của anh H không có người trông coi dễ trộm cắp nên bị cáo Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán bia tại thôn P, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình gặp và rủ Lê Văn C cùng đi lấy trộm gỗ, Lê Văn C đồng ý. Sau đó Phan Văn Q điều khiển xe chở Lê Văn C quay lại xưởng gỗ nhà anh H. Khi đến nơi Phan Văn Q dừng xe cạnh đống gỗ, cả hai bị cáo Q và C xuống xe sau đó dùng tay mở tấm bạt che đống gỗ và rút 02 thanh gỗ Lim Nam Phi có ký hiệu A1861 trên thân gỗ có kích thước lần lượt 01 thanh kích thước (297,5x27x6,2)cm và 01 thanh kích thước (297,5x34x5,8)cm rồi cùng nhau khiêng 02 thanh gỗ trên xếp lên yên xe. Sau đó Phan Văn Q điều khiển xe chở Lê Văn C ngồi sau giữ 02 thanh gỗ vừa lấy trộm được mang đến xếp bên hông nhà anh C. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Phan Văn Q đến nhà anh C nói vợ chồng anh C số gỗ nêu trên là của mình không dùng nên bán, vợ chồng anh Cấp đã đồng ý mua 03 thanh gỗ với giá 2.100.000 đồng. Bán được gỗ, Phan Văn Q nói với Lê Văn C đã bán 02 thanh gỗ cùng nhau trộm cắp với giá 1.500.000 đồng và chia cho Lê Văn C 750.000 đồng, nhưng chỉ đưa 700.000 đồng, còn nợ lại bị cáo Công 50.000 đồng. Số tiền trên cả hai bị cáo Q và C đã sử dụng tiêu sài vào việc cá nhân hết.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ số gỗ trên tại nhà anh C.

Tại bản Kết luận định giá số 11 ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: Thanh gỗ Lim Nam Phi kích thước (297,5 x 27 x 6,2)cm trị giá 1.140.000 đồng; thanh gỗ Lim Nam Phi kích thước (310 x 33,5 x 6,5)cm trị giá 2.190.000 đồng; thanh gỗ Lim Nam Phi kích thước (297,5 x 34 x 5,8)cm trị giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.130.000 đồng.

Như vậy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong lần phạm tội này là: 8.070.000đ.

Sau khi phát hiện bị mất gỗ, anh Phạm Văn H và Phạm Văn P đã trình báo sự việc với cơ quan Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình tiến hành làm việc với Phan Văn Q và Lê Văn C, quá trình làm việc Phan Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, Lê Văn C chỉ khai nhận hành vi cùng Phan Văn Q lấy trộm 02 thanh gỗ vào ngày 04/01/2020, không thừa nhận cùng bị cáo Phan Văn Q thực hiện hành vi ngày 27/12/2019, ngoài lời khai của bị cáo Q không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lí đối với Lê Văn C về hành vi xảy ra ngày 27/12/2019. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh Phạm Văn H khai nhận, sau khi bị mất tài sản, anh Hữu xem lại camera an ninh ngày 27/12/2020 thì thấy có 02 người nam thanh niên đi xe mô tô đến lấy trộm gỗ nhà anh H, sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành sao trích dữ liệu camera an ninh nhà anh H ngày 27/12/2020 nhưng không còn dữ liệu tại đầu thu. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.780.000đ và phần giá trị chiếm đoạt phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này đối với Phan Văn Q là 9.840.000đ; đối với Lê Văn C là 2.940.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 07/07/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn Q. Theo điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/03/2020.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Anh Phạm Văn C và chị Phạm Thị P không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản trộm cắp. Đối với số tiền 3.600.000đ mà vợ chồng anh Phạm Văn C và chị Phạm Thị P đã trả cho bị cáo Phan Văn Q khi mua 08 thanh gỗ Lim Nam Phi mặc dù vợ chồng anh C, chị P không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nhưng đây là khoản tiền thu lời bất chính nên buộc các bị cáo phải nộp lại theo phần mình đã chiếm hưởng để sung ngân sách nhà nước

Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C không có ý kiến gì với Bản kết luận định giá tài sản; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản, những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 27/12/2019 và 04/01/2020 trên địa bàn thành phố Ninh Bình, Phan Văn Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó 01 lần một mình thực hiện và 01 lần cùng Lê Văn C thực hiện. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt Phan Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.840.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt Lê Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự là 2.940.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Văn Q phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo Lê Văn C đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội này bị truy tố thuộc trường hợp*"Tái phạm nguy hiểm"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái Pháp luật, tài sản này được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này có hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem đến vai trò của từng bị cáo để cá thể mức hình phạt như sau: Bị cáo Phan Văn Q là người chủ động, khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, chủ động dùng phương tiện là xe máy chở bị cáo Lê Văn C đi thực hiện hành vi phạm tội, sau đó một mình bị cáo đi bán tài sản nên bị cáo Phan Văn Q giữ vai trò đầu vụ án chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Công. Bị cáo Lê Văn C sau khi nghe bị cáo Phan Văn Q khởi xướng cũng đồng tình hưởng ứng thực hiện hành vi, bị cáo có vai trò giúp sức nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn so với bị cáo Phan Văn Q là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Văn Q: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Văn Q đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần xét xử này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm"; bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/12/2019 và 04/01/2020 nên chịu tình tiết tăng nặng là: " Phạm tội 02 lần trở lên", đây là những tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự . Về nhân thân: bị cáo Phan Văn Q nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy". Điều này thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, lười lao động, ham chơi đua đòi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để chở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội do đó cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn C: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn C không có. Về nhân thân, bị cáo Lê Văn C đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội " Trộm cắp tài sản"; bị cáo Lê Văn C đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tìm công việc chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Ngày 16/07/2020, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/HSST Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt bị cáo 03 năm tù giam đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/02/2020.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe để giáo dục, cải tạo các bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Trách nhiệm dân sự: Đối với số tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Phạm Văn H và anh Phạm Văn P. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 3.600.000 đồng vợ chồng anh Phạm Văn C và chị Phạm Thị P đã trả cho bị cáo Phan Văn Q để mua 08 thanh gỗ Lim Nam Phi là tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra vợ chồng anh C và chị P không có yêu cầu lấy lại số tiền trên. Xét thấy, mặc dù anh C, chị Ph không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền nhưng đây là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Vì vậy, buộc các bị cáo nộp lại số tiền theo phần đã chiếm hưởng, cụ thể bị cáo Phan Văn Q nộp lại số tiền 2.900.000đ; bị cáo Lê Văn C nộp lại số tiền 700.000đ.

- Về tài sản đã thu giữ: Cơ quan điều tra công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát 35K1-373.02. Đối với chiếc xe trên, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Phạm Thị L, sinh năm 1993, trú tại xóm Rậm, xã Khánh H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là em vợ bị cáo Phan Văn Q. Đầu tháng 12/2019 vợ chồng chị có cho bị cáo Phan Văn Q mượn chiếc xe nêu trên làm phương tiện đi lại, việc bị cáo Q sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị L không biết. Chị Phạm Thị L có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên, cơ quan điều tra công an thành phố Ninh Bình đã trả lại tài sản nói trên cho chị Phạm Thị L, chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Việc trả lại tài sản trên là có căn cứ.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn Q. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn C.

Tuyên bố: các bị cáo Phan Văn Q và Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản ".

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/03/2020.

Bị cáo Lê Văn C 27 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 BLHS

Buộc bị cáo Phan Văn Q nộp lại số tiền thu lời bất chính là:2.900.000đ

Buộc bị cáo Lê Văn C nộp lại số tiền thu lời bất chính là: 700.000đ.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo

Phan Văn Q và Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000[đ] (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Việt Thanh

Nơi nhận :
- TANDTỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Bùi Quang Vinh – Phạm Ngọc Lợi	**Trịnh Việt Thanh**